Ngày soạn:

Ngày dạy:

**Tiết 19: §10. TÍNH CHẤT CHIA HẾT CỦA MỘT TỔNG**

**I/ Mục tiêu tiết dạy**

**1. Về kiến thức*:*** Học sinh cần nắm vững các kiến thức cơ bản sau:

- HS nắm được các tính chất chia hết của một tổng, một hiệu.

**2. Về kĩ năng:** Học sinh cần có các kĩ năng sau:

- HS nhận ra một tổng của hai hay nhiều số, một hiệu của hai hay nhiều số có chia hết cho một số hay không mà không cần tính giá trị của tổng hoặc hiệu đó.

- HS biết cách sử dụng các kí hiệu ; 

**3. Về thái độ*:*** Học sinh cần ý thức được:

- Rèn luyện HS tính chính xác, tính cẩn thận khi vận dụng các tính chất chia hết.

- Xây dựng ý thức học tập, tự giác, tích cực, phát triển tư duy phân tích và tinh thần hợp tác trong học tập, từ đó yêu thích môn học hơn.

**4. Năng lực**

**-**Năng lực chung: Năng lực vận dụng kiến thức, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự học.

-Năng lực riêng: Năng lực suy luận logic, năng lực tính toán, năng lực ngôn ngữ.

**II/ Chuẩn bị của GV và HS**

***1. Giáo viên:*** : Nghiên cứu chương trình SGK, tài liệu tham khảo

Phấn màu, bảng phụ, bút dạ

***2. Học sinh:*** SGK, Vở ghi, đồ dùng học tập, nghiên cứu SGK.

**III/ Tiến trình lên lớp (45 phút)**

***1. Ổn định lớp (2 phút)***

+ Kiểm tra sĩ số lớp.

+ Nghe báo cáo (Lớp phó học tập báo cáo tình hình chuẩn làm BTVN)

***2.*** ***Kiểm tra bài cũ:*** Ghép vào trong bài mới.

***3. Bài mới (35 phút)***

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (1 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **ND cần đạt** |
| - GV: Giới thiệu bài mới | + HS: Nghe giảng | | **Tiết 19: §10. Tính chất chia hết của một tổng** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (24 phút)** | | | |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **ND cần đạt** |
| ***HĐ 1: Nhắc lại về quan hệ chia hết. 7-10 phút)*** | | | |
| - GV: Cho HS nhắc lại:  Khi nào thì số tự nhiên a chia hết cho số tự nhiên b khác 0?  - GV: Cho ví dụ 6 3  0 2  ? Nhận xét số dư của phép chia 6 cho 3 ?  - GV: Giới thiệu 6 chia cho 3 có số dư bằng 0, ta nói 6 chia hết cho 3 và ký hiệu: 6  3  => Dạng tổng quát a  b  - GV: Cho ví dụ 6 4  2 1  - GV: yêu cầu HS nhận xét số dư của phép chia  - GV: Giới thiệu 6 chia cho 4 có số dư bằng 2, ta nói 6 không chia hết cho 4 và ký hiệu: 64  => Dạng tổng quát ab | - HS: Định nghĩa SGK.  - HS: Số dư bằng 0.  - HS: nghe GV giảng  - HS: nghe GV giảng. | | ***1. Nhắc lại về quan hệ chia hết***  Định nghĩa : SGK  \* a chia hết cho b.  Ký hiệu: a  b  \* a không chia hết cho b.  Ký hiệu: ab |
| ***HĐ 2: Tìm hiểu Tính chất 1 (7-10 phút)*** | | | |
| - GV:yêu cầu HS làm ?1, cho HS trả lời.  - GV: Từ câu a em rút ra nhận xét gì?  - GV: Tương tự.Từ câu b em rút ra nhận xét gì?  - GV: Vậy nếu a  m và b  m thì ta suy ra được điều gi?  - GV: Giới thiệu:  Ký hiệu => đọc là suy ra hoặc kéo theo.  - Trong cách viết tổng quát để gọn SGK không ghi a, b, m  N ; m  0.  - Ta có thể viết a + b  m hoặc (a + b)  m  - GV: Tìm ba số tự nhiên chia hết cho 4?  - GV: Tính và xét xem tổng (hiệu) sau có chia hết cho 4 không?  a/ 60 – 12  b/ 12 + 40 + 60  - GV: Dẫn đến từng mục a, b và viết dạng tổng quát như SGK.  - GV: Cho HS đọc tính chất 1 SGK.  - GV: Viết dạng tổng quát như SGK.  **♦ Củng cố:**  Bài tập: Không làm phép tính, hãy xét xem tổng (hiệu) sau có chia hết cho 11 không?  a/ 33 + 22  b/ 88 – 55  c/ 44 + 66 + 77 | - HS: làm ?1: **C**ho ví dụ về hai số chia hết cho 6, tính tổng của chúng và trả lời câu hỏi của đề bài .  - HS: Nếu hai số hạng của tổng đều chia hết cho 6 thì tổng chia hết cho 6.  - HS: Trả lời như nội dung câu a.  - HS: Nếu a  m và b  m thì a + b  m  - HS: Có thể ghi 12; 40; 60  - HS: Trả lời.  - HS: Đọc chú ý SGK.  - HS:Đọc phần đóng khung /34 SGK.  - HS: Hoạt động nhóm. | | ***2. Tính chất 1***  \* ?1  a  m và b  m=> a + bm  \* Chú ý : SGK  a) a  m và b  m  => a - b  m  b) a  m và b  m và c  m  => (a + b + c) m  \* Tính chất: SGK |
| ***HĐ 3: Tìm hiểu Tính chất 2 (5-7 phút)*** | | | |
| - GV: Treo bảng phụ ghi đề bài ?2, cho HS đọc.  - GV: Tương tự bài tập ?1, cho HS rút ra nhận xét ở các câu a, b  - GV: Vậy nếu a m và b  m thì ta suy ra được điều gi?  - GV: Hãy tìm 3 số, trong đó có một số không chia hết cho 6, các số còn lại chia hết cho 6.  - GV: yêu cầu HS làm ?3; ?4 | | - HS: Đứng tại chỗ đọc đề và trả lời.  - HS: Nếu a  m và b  m thì a + b  m | ***3. Tính chất 2***  \* ?2  a m và b  m => a + bm  \* Chú ý: SGK  a) a m và bm=> a - b m  b) a  m và b  m và c  m  => (a + b + c)  m  \* Tính chất 2: SGK  \* ?3 ; ?4 |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 10-15 phút)** | | | |
| -GV cho HS làm bài 89 SGK - tr 36.  -GV mời HS trả lời miệng.  -GV nhận xét.  -GV cho HS làm bài tập 85 SGK-tr 36.  -GV cho HS hoạt động nhóm đôi.  -GV chữa bài, chốt kiến thức cho HS. | | **-**HS hoạt động cá nhân.  -HS trả lời miệng.  -HS hoạt động nhóm đôi và trả lời. | **4. Luyện tập**  **Bài tập 89 SGK - tr 36.**  a) Đ   1. Đ 2. S   **Bài tập 85 (SGK –tr36)** a)  b)  c) |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 3-5 phút)** | | | |
| **-**GV cho HS làm BT 86 SGK-tr36.  -HS nhận xét, chữa bài. | | **-**HS hoạt động cá nhân. | -Đáp án:  a)  b)  c) |
| **E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (Thời gian: 1 phút)** | | | |
| **-**GV hướng dẫn HS học ở nhà.   * Nắm vững các tính chất chia hết của một tổng, viết dạng tổng quát của tính chất. * Làm bài tập 86; 87; 88; 89; 90.SGK/ 36 * Chuẩn bị tiết sau: **§10 *“Dấu hiệu chia cho 2, cho 5”*** | | - Hs nghe hướng dẫn | * **-** Làm bài tập 86; 87; 88; 89; 90.SGK/ 36 |

**Rút kinh nghiệm**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***